TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GR
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2023/DS-ST
Ngày 17- 4 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GR, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Kim Nhi**

Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thành Nhạn**

Bà **Cao Thị Mỹ Phượng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Khắc Hải** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Mộng Đẹp** – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 319/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2023/QĐST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại Cổ phần QD**. Địa chỉ trụ sở chính: Số 28C-28D, đường Bà Triệu, phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Bùi Thị Thanh H** - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Bùi Thị Thanh H: Bà **Nguyễn Thị H** - Chức vụ: Trưởng phòng Quản lý nợ (theo Giấy ủy quyền số 18/2022/UQ-CTHĐQT ngày 19 tháng 4 năm 2022).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H: Ông **Trần Quyết T**- Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (theo Giấy ủy quyền số: 2204/2022/UQ-NCB ngày 03 tháng 10 năm 2022 - vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông **Võ Văn T**, sinh năm 1987 và bà **Nguyễn Thúy A,** sinh năm 1985. Cùng địa chỉ: Khóm 4, phường Hộ Phòng, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Võ Văn T**, sinh năm 1963 và bà **Trần Thị D**, sinh năm 1965. Cùng địa chỉ: Khóm 4, phường Hộ Phòng, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03 tháng 10 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần QD và người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Quyết T trình bày:

Ngày Ngân hàng Thương mại Cổ phần QD – Chi nhánh Bạc Liêu và vợ chồng ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thúy A có ký Hợp đồng cho vay số: 024/20/HĐCV-9384 ngày 07 tháng 7 năm 2020 và Khế ước nhận nợ số 01/KUNN/024/HĐCV-9384 ngày 09 tháng 7 năm 2020, theo đó ông T, bà A vay của Ngân hàng số tiền là 400.000.000 đồng, mục đích vay là mua sắm trang thiết bị, vật dụng gia đình, thời hạn vay là 84 tháng, ngày giải ngân là ngày 09 tháng 7 năm 2020. Lãi suất vay: Trong vòng 03 tháng kể từ ngày giải ngân là 13%/năm. Lãi suất kỳ tiếp theo: Lãi suất áp dụng dối với các khoản vay của bên vay cho thời gian tiếp theo được điều chỉnh kỳ 03 tháng/lần theo công thức LSV bằng lãi suất cơ sở + Biên độ trong đó: Lãi suất cơ sở (%/năm): Được bên cho vay thông báo trong từng thời kỳ. Biên độ (%/năm): Là lãi suất cộng thêm để xác định LSV. Cụ thể 4.6%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Lãi suất phạt chậm trả lãi: 10% (365 ngày) tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho ông T, bà A thì ông Võ Văn T1và bà Trần Thị D đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 024/20/HĐTC-9384 ngày 07 tháng 7 năm 2020. Theo đó ông Tấn, bà D thế chấp cho Ngân hàng quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E650989, số vào sổ 03869 QSDĐ do UBND huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 20 tháng 11 năm 1995 cho ông Tấn đứng tên. Đất có diện tích 32.500m^2, tại thửa đất số 0240, tờ bản đồ số 04, đất tọa lạc tại Khóm 4, phường Hộ Phòng, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì ông T, bà A đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền là 132.256.295 đồng (trong đó gốc là 71.555.011 đồng, lãi là 60.701.285 đồng), sau đó không tiếp tục trả nợ như cam kết mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, làm việc. Tính đến ngày 17 tháng 4 năm 2023 ông T, bà A còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 409.853.691 đồng (trong đó nợ gốc là 328.444.990 đồng, lãi là 81.408.701 đồng). Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần QD yêu cầu ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thúy A phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 409.853.691 đồng (trong đó nợ vốn là 328.444.990 đồng, lãi là 81.408.701 đồng). Đồng thời, ông T, bà A còn phải trả cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh từ ngày 18 tháng 4 năm 2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký. Trường hợp ông T, bà A không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Bị đơn ông Võ Văn T trình bày:

Ông T và bà A là vợ chồng. Vợ chồng ông có ký Hợp đồng cho vay số: 024/20/HĐCV-9384 ngày 07 tháng 7 năm 2020 và Khế ước nhận nợ số: 01/KUNN/024/HĐCV-9384 ngày 09 tháng 7 năm 2020 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần QD – Chi nhánh Bạc Liêu, theo đó ông bà vay của Ngân hàng số tiền 400.000.000 đồng, mục đích vay là mua sắm trang thiết bị, vật dụng gia đình. Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho ông bà thì cha mẹ ruột của ông T là ông Võ Văn T1 và bà Trần Thị D đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 024/20/HĐTC-9384 ngày 07 tháng 7 năm 2020. Theo đó ông Tấn, bà D thế chấp cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần QD – Chi nhánh Bạc Liêu quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E650989, số vào sổ 03869 QSDĐ do UBND huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 20 tháng 11 năm 1995 cho ông Tấn đứng tên. Đất có diện tích 32.500m^2, tại thửa đất số 0240, tờ bản đồ số 04, đất tọa lạc tại Khóm 4, phường Hộ Phòng, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì ông bà đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền là 132.256.295 đồng (trong đó gốc là 71.555.011 đồng, lãi là 60.701.285 đồng), sau đó không tiếp tục trả nợ như cam kết vì hoàn cảnh khó khăn. Tính đến ngày 11 tháng 01 năm 2023 thì vợ chồng ông còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 392.856.380 đồng (trong đó nợ gốc là 328.444.990 đồng, lãi là 64.411.390 đồng). Nay ông đồng ý trả nợ gốc, lãi theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mãi tài sản mà ông Tấn, bà D đã thế chấp để thu hồi nợ.

Bị đơn bà Nguyễn Thúy A được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng đều vắng mặt nên không có ý kiến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Võ Văn T1và bà Trần Thị D trình bày:

Ông và bà Trần Thị D là cha mẹ ruột của ông Võ Văn T, là cha mẹ chồng của bà Nguyễn Thúy A. Vợ chồng ông T, bà A với Ngân hàng Thương mại Cổ phần QD – Chi nhánh Bạc Liêu có ký Hợp đồng cho vay số 024/20/HĐCV-9384 ngày 07 tháng 7 năm 2020 và Khế ước nhận nợ số 01/KUNN/024/HĐCV-9384 ngày 09 tháng 7 năm 2020 theo đó ông T, bà A vay của Ngân hàng số tiền là 400.000.000 đồng, mục đích vay là mua sắm trang thiết bị, vật dụng gia đình. Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho ông T, bà A thì vợ chồng ông bà có đứng ra ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 024/20/HĐTC-9384 ngày 07 tháng 7 năm 2020. Theo đó ông bà thế chấp cho Ngân hàng quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E650989, số vào sổ 03869 QSDĐ do UBND huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 20 tháng 11 năm 1995 cho ông Tấn đứng tên. Đất có diện tích 32.500m^2, tại thửa 0240, tờ bản đồ số 04, đất tọa lạc tại Khóm 4, phường Hộ Phòng, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì vợ chồng ông T, bà A vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện ông T, bà A. Nay ông đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần QD. Trường hợp vợ chồng ông T, bà A không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì

Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mãi tài sản mà vợ chồng ông bà đã thế chấp để thu hồi nợ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần QD, buộc ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thúy A có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng với số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 17 tháng 4 năm 2023) là 409.853.691 đồng (trong đó nợ vốn là 328.444.990 đồng, lãi là 81.408.701 đồng và thanh toán tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kể từ ngày 18 tháng 4 năm 2023 cho đến khi ông T, bà A trả hết nợ cho Ngân hàng. Trường hợp ông T, bà A không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; căn cứ vào ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương mại Cổ phần QD khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thúy A trả nợ vay theo hợp đồng cho vay đã ký kết. Ông T, bà A có địa chỉ tại ấp Khóm A, phường H, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng Thương mại Cổ phần QD và ông T, bà A ký kết Hợp đồng cho vay, mục đích vay là mua sắm trang thiết bị, vật dụng gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về các phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bà A đều vắng mặt không rõ lý do. Ông T đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng

mặt không có lý do. Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng là ông Trần Quyết T, ông Võ Văn T1, bà Trần Thị D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần QD về việc yêu cầu ông T, bà A trả nợ theo hợp đồng cho vay đã ký kết, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngân hàng Thương mại Cổ phần QD – Chi nhánh Bạc Liêu và vợ chồng ông Võ Văn T, bà Nguyễn Thúy A có ký Hợp đồng cho vay số: 024/20/HĐCV-9384 ngày 07 tháng 7 năm 2020 và Khế ước nhận nợ số 01/KUNN/024/HĐCV-9384 ngày 09 tháng 7 năm 2020 theo đó ông T, bà A vay của Ngân hàng số tiền là 400.000.000 đồng, mục đích vay là mua sắm trang thiết bị, vật dụng gia đình, thời hạn vay là 84 tháng, ngày giải ngân là ngày 09 tháng 7 năm 2020. Lãi suất vay: Trong vòng 03 tháng kể từ ngày giải ngân là 13%/năm. Lãi suất kỳ tiếp theo: Lãi suất áp dụng đối với các khoản vay của bên vay cho thời gian tiếp theo được điều chỉnh kỳ 03 tháng/lần theo công thức LSV bằng lãi suất cơ sở + Biên độ trong đó: Lãi suất cơ sở (%/năm): Được bên cho vay thông báo trong từng thời kỳ. Biên độ (%/năm): Là lãi suất cộng thêm để xác định LSV. Cụ thể 4.6%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Lãi suất phạt chậm trả lãi: 10% (365 ngày) tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Do vậy, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, việc cấp tín dụng dưới hình thức cho vay của Ngân hàng là phù hợp quy định pháp luật.

[5] Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T, bà A chưa thanh toán đầy đủ gốc, lãi cho Ngân hàng nên vi phạm hợp đồng cho vay đã ký kết. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 17 tháng 4 năm 2023) thì ông T, bà A còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 409.853.691 đồng (trong đó nợ gốc là 328.444.990 đồng, lãi là 81.408.701 đồng). Xét thấy, hợp đồng cho vay được ký kết đúng theo quy định pháp luật. Ông T, bà A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, việc này đã được ông T, ông Tấn, bà D thừa nhận nên việc Ngân hàng yêu cầu ông T, bà A trả nợ gốc, lãi cho Ngân hàng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Kể từ ngày 18 tháng 4 năm 2023, ông T, bà A còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

[7] Xét Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng số: 024/20/HĐTC-9384 ngày 07 tháng 7 năm 2020. Theo đó ông T1, bà D thế chấp cho Ngân hàng quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E650989, số vào sổ 03869 QSDĐ do UBND huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 20 tháng 11 năm 1995 cho ông Tấn đứng tên. Đất có diện tích 32.500m^2, tại thửa đất số 0240, tờ bản đồ số 04, đất tọa lạc tại Khóm A, phường H, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

[8] Qua xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp ngày 21 tháng 12 năm 2022, trên phần đất thế chấp nêu trên có 02 căn chòi (giữ vuông): Chòi thứ nhất có chiều ngang 3,3m, dài 5,1m, diện tích 16,83m^2, kết cấu cây gỗ địa phương, mái thiếc, vách thiếc, nền đất; chòi thứ hai có chiều ngang 3,6m, dài 4,2m, diện

tích 15,12m^2, kết cấu cây gỗ địa phương, nền đất, vách lá, mái tôn xi măng. Các đương sự thống nhất xác định tài sản trên do ông Tấn, bà D quản lý sử dụng. Hiện trạng tài sản thế chấp tại buổi xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 21 tháng 12 năm 2022 không thay đổi so với thời điểm thế chấp.

[9] Hợp đồng thế chấp có ông T1, bà D ký tên, có công chứng và được đăng ký thế chấp ngày 08 tháng 7 năm 2020 theo quy định. Căn cứ quy định tại Điều 500, 501, 502, 503 Bộ luật Dân sự, hợp đồng thế chấp nêu trên đúng quy định của pháp luật cả về nội dung lẫn hình thức. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng. Nếu ông T, bà A không thanh toán nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[10] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 600.000 đồng. Ông T, bà A phải chịu. Ngân hàng đã nộp và đã chi xong nên buộc ông T, bà A có trách nhiệm giao trả lại cho Ngân hàng số tiền 600.000 đồng.

[11] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Ông T, bà A phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với yêu cầu của Ngân hàng được Tòa án chấp nhận là 20.394.147 đồng. Ngân hàng không phải chịu án phí.

[12] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 500, 501, 502, 503 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91; Điều 95; điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần QD đối với ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thúy A.

2. Buộc ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thúy A có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần QD số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 17 tháng 4 năm 2023) là 409.853.691 đồng (trong đó nợ gốc là 328.444.990 đồng, lãi là 81.408.701 đồng).

3. Kể từ ngày 18 tháng 4 năm 2023, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng vay các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay theo từng thời

kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng cho vay.

4. Trường hợp ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thúy A không thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần QD thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần QD có quyền yêu cầu cơ quan hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ, bao gồm: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E650989, số vào sổ 03869 QSDĐ do UBND huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 20 tháng 11 năm 1995 cho ông Võ Văn T1 đứng tên. Đất có diện tích 32.500m^2, tại thửa đất số 0240, tờ bản đồ số 04, đất tọa lạc tại Khóm 4, phường Hộ Phòng, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

5. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 600.000 đồng. Ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thúy A phải chịu. Ngân hàng Thương mại Cổ phần QD đã nộp và đã chi xong nên buộc ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thúy A có trách nhiệm giao trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần QD số tiền 600.000 đồng.

6. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

7. Về án phí dân sự sơ thẩm ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thúy A phải nộp 20.394.147 đồng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần QD không phải chịu án phí. Ngân hàng Thương mại Cổ phần QD đã nộp số tiền tạm ứng án phí là số tiền 9.000.000 đồng theo biên lai số 0004514 ngày 10 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã GR;
- Chi cục THADS thị xã GR;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Kim Nhi